

Số: /KH-TKT

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức, triển khai thực hiện Phương án
Điều tra ngành công nghiệp năm 2026 tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Quyết định số 929/QĐ-CTK ngày 17/7/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc ban hành Phương án Điều tra ngành công nghiệp; Quyết định số 1288/QĐ-CTK ngày 20/11/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án Điều tra ngành công nghiệp. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Thống kê tỉnh Ninh Bình xây dựng Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra ngành công nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh, gồm các nội dung sau:

A. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

1.1. Điều tra ngành công nghiệp tháng

Thu thập thông tin cơ bản về tình hình sản xuất kinh doanh (sau đây viết gọn là SXKD) của doanh nghiệp công nghiệp, cơ sở kinh tế trực thuộc doanh nghiệp và cơ sở sản xuất công nghiệp cá thể để biên soạn một số chỉ tiêu thống kê công nghiệp hằng tháng phục vụ công tác quản lý của cơ quan Nhà nước các cấp và đáp ứng nhu cầu thông tin của các nhà đầu tư và các đối tượng dùng tin khác.

1.2. Điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh quý

Thu thập những thông tin về xu hướng SXKD của các doanh nghiệp công nghiệp có hoạt động trong lĩnh vực chế biến, chế tạo hằng quý, 6 tháng và cả năm phục vụ phân tích, dự báo ngắn hạn và đưa ra những dự báo sớm về xu hướng SXKD; phục vụ cho công tác quản lý, đánh giá tình hình, hoạch định chính sách phát triển ngành công nghiệp của cơ quan Nhà nước các cấp.

2. Yêu cầu

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định Phương án điều tra;
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả;
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài tỉnh, đảm bảo tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra ngành công nghiệp được tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh đối với các cơ sở kinh tế đang hoạt động sản xuất trong ngành công nghiệp gồm: Công nghiệp khai khoáng; Công nghiệp chế biến, chế tạo; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải được chọn vào mẫu điều tra.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là các cơ sở SXKD có hoạt động sản xuất công nghiệp.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, chi nhánh trực thuộc doanh nghiệp có hoạt động sản xuất công nghiệp;
- Cơ sở SXKD cá thể có hoạt động sản xuất công nghiệp.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra ngành công nghiệp là cuộc điều tra chọn mẫu. Chọn mẫu riêng/độc lập cho khu vực doanh nghiệp và khu vực cơ sở SXKD cá thể. Chọn mẫu được thực hiện thống nhất theo cùng một phương pháp và đảm bảo đại diện cho toàn tỉnh.

1. Chọn mẫu đối khu vực doanh nghiệp

Mẫu điều tra của cuộc điều tra xu hướng SXKD ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý trùng với mẫu điều tra công nghiệp hằng tháng với các doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

Mẫu của khu vực doanh nghiệp được chọn đại diện cho từng tỉnh và sử dụng cố định cho nhiều năm. Các doanh nghiệp có biến động ảnh hưởng đến tính đại diện của các chỉ tiêu được công bố hằng tháng của tỉnh thì sẽ được bổ sung kịp thời.

Mẫu của khu vực doanh nghiệp được chọn theo 3 cấp:

- Cấp 1: Chọn ngành công nghiệp cấp 4;
- Cấp 2: Chọn sản phẩm;
- Cấp 3: Chọn cơ sở sản xuất ra sản phẩm.

2. Chọn mẫu đối với khu vực cơ sở công nghiệp cá thể

Mẫu chọn cố định cho nhiều năm, khi có biến động về cơ sở công nghiệp cá thể ảnh hưởng đến kết quả tính toán các chỉ tiêu công nghiệp hằng tháng sẽ được bổ sung mẫu.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

- Điều tra ngành công nghiệp tháng được triển khai thu thập số liệu từ ngày 05 hằng tháng;
- Điều tra xu hướng SXKD ngành chế biến, chế tạo hằng quý được triển khai thu thập thông tin từ ngày 05 tháng cuối quý.

2. Thời kỳ thu thập thông tin

- Đối với điều tra ngành công nghiệp tháng
 - + Các chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ: Lấy số liệu phát sinh của tháng báo cáo và tháng tiếp theo tháng báo cáo, gồm các chỉ tiêu: Sản phẩm sản xuất, doanh thu thuần;
 - + Các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm: Lấy số liệu theo thời điểm đầu, cuối tháng báo cáo và tháng tiếp theo tháng báo cáo, gồm các chỉ tiêu: Tồn kho, lao động.
- Đối với điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh quý
 - + Các chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ: Đánh giá thông tin phát sinh của quý hiện tại và triển vọng về tình hình SXKD của quý tiếp theo, 6 tháng tiếp theo, năm tiếp theo gồm các chỉ tiêu: Tổng thể tình hình SXKD, khối lượng sản phẩm sản xuất, số lượng đơn đặt hàng, chi phí sản xuất, giá bán sản phẩm, số lượng lao động, sử dụng công suất máy móc thiết bị, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD;
 - + Các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm: Đánh giá tại thời điểm bắt đầu của tháng cuối quý hiện tại so với cùng thời điểm của quý trước và triển vọng của quý tiếp theo, gồm các chỉ tiêu: Khối lượng thành phẩm tồn kho, khối lượng nguyên vật liệu tồn kho.

3. Thời gian điều tra

- Đối với điều tra ngành công nghiệp tháng: Thời gian điều tra thu thập số liệu đối với các đơn vị điều tra tại các địa bàn được tiến hành từ ngày 05 đến ngày 15 hằng tháng;
- Đối với điều tra xu hướng SXKD quý: Thời gian điều tra thu thập thông tin đối với các đơn vị điều tra tại các địa bàn được tiến hành từ ngày 05 đến ngày 15 tháng cuối quý.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra ngành công nghiệp tiến hành thu thập thông tin theo phương pháp gián tiếp kết hợp thu thập thông tin theo phương pháp trực tiếp.

- Thu thập thông tin gián tiếp: Áp dụng đối với đơn vị điều tra là doanh nghiệp, chi nhánh thu thập thông tin bằng phiếu điện tử trực tuyến. Các đơn vị

điều tra thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử điều tra của Cục Thống kê (Ban Điều tra thống kê). Điều tra viên (sau đây viết gọn là ĐTV) có trách nhiệm cung cấp tài khoản (tên đăng nhập và mật khẩu) tới đơn vị điều tra để thực hiện cung cấp thông tin; hướng dẫn cung cấp thông tin trên phiếu điều tra và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra của các đơn vị được phân công thực hiện.

Riêng điều tra xu hướng SXKD hằng quý là cuộc điều tra định tính, thu thập những thông tin mang tính dự báo nhanh, tổng quan về kết quả và kế hoạch SXKD của cơ sở. Vì vậy, yêu cầu đối tượng trả lời phiếu điều tra phải là một trong những người Lãnh đạo trong Ban Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người trực tiếp chỉ đạo hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở SXKD.

- Thu thập thông tin trực tiếp: Áp dụng đối với các đơn vị SXKD công nghiệp cá thể bằng phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử (CAPI) được cài đặt trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của ĐTV. ĐTV đến từng cơ sở để hỏi người cung cấp thông tin và nhập đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

1.1 Điều tra ngành công nghiệp tháng

- Thông tin về nhận dạng đơn vị điều tra: Tên, địa chỉ, số điện thoại và loại hình cơ sở;

- Thông tin về lao động;

- Thông tin về kết quả SXKD: Khối lượng sản phẩm tồn kho, khối lượng sản phẩm sản xuất, khối lượng sản phẩm tiêu thụ, khối lượng sản phẩm xuất kho cho chế biến tiếp theo trong doanh nghiệp, dự tính khối lượng sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo, khối lượng sản phẩm tiêu thụ tháng tiếp theo, khối lượng sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo của cùng kỳ năm trước, doanh thu thuần của hoạt động sản xuất công nghiệp;

- Số ngày hoạt động trong tháng;

- Tình hình sản xuất trong tháng.

1.2 Điều tra xu hướng SXKD quý

- Thông tin về nhận dạng đơn vị điều tra;

- Tình hình hoạt động SXKD quý hiện tại;

- Tình hình sử dụng công suất máy móc, thiết bị;

- Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD;

- Triển vọng SXKD quý tiếp theo;

- Triển vọng SXKD 6 tháng tiếp theo;

- Triển vọng SXKD năm tiếp theo.

2. Phiếu điều tra

Điều tra ngành công nghiệp sử dụng 03 loại phiếu điều tra sau:

- (1) Phiếu số 01-ĐTCN-T: Phiếu thu thập thông tin về sản xuất của doanh nghiệp;
- (2) Phiếu số 02-ĐTCN-T: Phiếu thu thập thông tin về sản xuất của cơ sở công nghiệp cá thể;
- (3) Phiếu số 03/XHKD-CN-Q: Phiếu thu thập thông tin về xu hướng sản xuất kinh doanh.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra ngành công nghiệp sử dụng 04 bảng phân loại và danh mục thống kê sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và cập nhật đến thời điểm điều tra và những thay đổi được Cục Thống kê cập nhật theo quy định;
2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;
3. Danh mục phân loại thống kê theo loại hình kinh tế ban hành theo Thông tư số 07/2025/TT-BKHĐT ngày 13/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
4. Danh mục sản phẩm ngành công nghiệp (kèm theo Kế hoạch này).

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

1.1 Dữ liệu thu thập từ phiếu Webform

Dữ liệu điều tra được lưu trữ tại máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra trong suốt quá trình thu thập thông tin.

- Điều tra viên thống kê (ĐTV) thực hiện rà soát lại thông tin và yêu cầu đơn vị điều tra hoàn thiện hoặc giải thích đối với các thông tin chưa rõ ràng hoặc chưa nhất quán. ĐTV xác nhận hoàn thành phiếu và duyệt số liệu điều tra.

- Giám sát viên (GSV) các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

- + Rà soát thông tin, kiểm tra, phát hiện lỗi phiếu điều tra và yêu cầu giải trình số liệu;
- + Thông báo lỗi tới GSV cấp dưới trực tiếp để yêu cầu ĐTV phối hợp với đơn vị điều tra xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin;
- + Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra.

1.2 Dữ liệu thu thập từ phiếu CAPI

Sau khi hoàn thành phiếu, dữ liệu được đồng bộ từ thiết bị của ĐTV về máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra. GSV các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

- Rà soát thông tin, kiểm tra logic phiếu điều tra và phát hiện lỗi, đưa ra các yêu cầu giải trình số liệu;
- Thông báo lỗi và yêu cầu giải trình cho GSV cấp dưới trực tiếp để ĐTV xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin;
- Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả Điều tra ngành công nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh được tổng hợp phục vụ biên soạn báo cáo tháng, quý theo hệ thống biểu do Cục Thống kê thiết kế, bảo đảm tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo nội dung điều tra quy định tại Mục V phần A trong Kế hoạch này.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị tài liệu, tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên và hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

1.1. Chuẩn bị tài liệu

Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng: Căn cứ Phương án điều tra, nội dung nghiệp vụ tiến hành tiếp nhận các tài liệu, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện điều tra của Cục Thống kê gửi; lập tờ trình in tài liệu và vật tư phục vụ công tác điều tra trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh duyệt (nếu có);

Phòng Tổ chức - Hành chính: Thực hiện việc in tài liệu, mua sắm văn phòng phẩm cần thiết phục vụ công tác điều tra theo đề nghị của Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng sau khi đã được Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt.

1.2. Tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên

- Trong cuộc điều tra này, Thống kê tỉnh sử dụng lực lượng ĐTV có trình độ, kinh nghiệm và đã từng tham gia các cuộc điều tra thống kê. Các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh, Thống kê cơ sở lập tờ trình số lượng (theo Mẫu số 01 đính kèm), danh sách về việc sử dụng ĐTV (theo Mẫu số 02 đính kèm) gửi về Thống kê tỉnh (Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng), thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **25/12/2025**; giao Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng trên cơ sở tờ trình của các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh và các Thống kê cơ sở lập tờ trình số lượng, danh sách ĐTV, dự thảo Quyết định sử dụng ĐTV, trình Trưởng thống kê tỉnh ban hành Quyết định sử dụng ĐTV thực hiện Điều tra ngành công nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **30/12/2025**;

Trường hợp các ĐTV đã được hướng dẫn nghiệp vụ điều tra không thể tham gia công tác điều tra hoặc thiếu cần bổ sung, Thống kê tỉnh giao Trưởng phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng, Trưởng các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh và Trưởng thống kê các Thống kê cơ sở cần bổ sung, thay thế ĐTV báo cáo Lãnh đạo Thống kê tỉnh và tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV bổ sung, thay thế, đồng thời lập danh sách ĐTV bổ sung, thay thế gửi về Thống kê tỉnh (qua Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng) ngay khi phát sinh để theo dõi, cập nhật và trình Trưởng thống kê tỉnh phê duyệt bổ sung ĐTV theo quy định.

- Giám sát viên là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của ĐTV, hỗ trợ chuyên môn cho ĐTV trong quá thực hiện điều tra. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh và các Thống kê cơ sở chủ động tuyển chọn GSV là Lãnh đạo và công chức của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ giám sát cuộc điều tra đảm bảo yêu cầu Phương án điều tra quy định.

1.3 Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

Thống kê tỉnh giao Trưởng các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh, Trưởng hoặc Quyền trưởng Thống kê các Thống kê cơ sở căn cứ nghiệp vụ Phương án điều tra quy định tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho ĐTV và GSV thuộc đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **30/12/2025**.

2. Một số công việc thực hiện trước khi tiến hành điều tra

2.1 Phòng Thống kê Tổng hợp

Đăng tải Quyết định điều tra, Phương án điều tra, Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án điều tra của Cục Thống kê, phiếu điều tra, đưa tin về công tác triển khai Điều tra ngành công nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh lên trang Web của Thống kê tỉnh.

2.2 Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng

Dự thảo Văn bản thông báo nội dung Điều tra ngành công nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh đến các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh cá thể, cấp phát đến ĐTV; dự thảo Văn bản thông báo nội dung Điều tra ngành công nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh thông báo đến UBND các xã, phường trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **26/12/2025**.

2.3 Phòng Tổ chức - Hành chính

Gửi các văn bản liên quan đến cuộc Điều tra ngành công nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh đến các đơn vị tham gia điều tra và các Thống kê cơ sở thực hiện nhiệm vụ triển khai công tác điều tra: Kế hoạch điều tra; Kế hoạch kiểm tra, giám sát cuộc điều tra...

3. Cấp phát thẻ Điều tra viên, Giám sát viên

Các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh và các Thống kê cơ sở thực hiện rà soát, cấp phát thẻ ĐTV, thẻ GSV để ĐTV và GSV được trưng tập tham gia cuộc điều tra sử dụng trong công tác thu thập thông tin tại đơn vị điều tra và trong quá trình kiểm tra, giám sát cuộc điều tra, đồng thời thực hiện quản lý thẻ ĐTV, thẻ GSV theo quy định của Thống kê tỉnh.

II. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT THU THẬP THÔNG TIN

1. Điều tra viên

Điều tra viên có trách nhiệm:

- Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc Điều tra ngành công nghiệp khi tiếp xúc với đơn vị điều tra;
- Liên hệ với doanh nghiệp để cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) và hướng dẫn đăng nhập vào trang Web thu thập thông tin doanh nghiệp;
- Hướng dẫn quy trình kê khai và giải đáp thắc mắc cho doanh nghiệp cung cấp thông tin theo yêu cầu của phương án điều tra;
- Kiểm soát tiến độ, đôn đốc, nhắc nhở, hỗ trợ doanh nghiệp trả lời chính xác và đầy đủ các chỉ tiêu trong bảng hỏi phù hợp với thực tế của doanh nghiệp;
- Kiểm tra thông tin do doanh nghiệp cung cấp và liên hệ lại nếu cần xác minh, chỉnh sửa và cập nhật lại thông tin;
- Trực tiếp đến các cơ sở SXKD cá thể được phân công để thu thập thông tin và điền trực tiếp vào phiếu khảo sát điện tử;
- Báo cáo cho GSV phụ trách những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin nằm ngoài quy định của phương án điều tra;
- Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

2. Kiểm tra, giám sát

Giao Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng lập Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra ngành công nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **25/12/2025**.

Các Thống kê cơ sở căn cứ tình hình tại địa phương để xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra ngành công nghiệp năm 2026 trên địa bàn đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định.

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên trang Web điều hành tác nghiệp. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

2.1 Đối với GSV cấp cơ sở

Thực hiện kiểm tra, giám sát và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, bảo đảm ĐTV tiến hành thu thập thông tin, phỏng vấn trực tiếp và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;
- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;
- Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát sau khi ĐTV đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;
- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý trong quá trình điều tra thực địa tránh lỗi hệ thống, hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh;
- Báo cáo với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện.

2.2 Đối với GSV cấp tỉnh

Thực hiện kiểm tra, giám sát và duyệt số liệu tại các địa bàn được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các địa bàn được phân công phụ trách;
- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi và thông báo tới GSV cấp cơ sở về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu theo sự phân công;
- Thông báo cho GSV cấp cơ sở những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp cơ sở liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh;
- Báo cáo Lãnh đạo Thống kê tỉnh (qua Phòng thống kê Công nghiệp và Xây dựng) về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện tại địa phương.

III. LỰC LƯỢNG THAM GIA

1. Chỉ đạo chung: Ban Lãnh đạo Thống kê tỉnh

2. Giám sát viên

- Thống kê tỉnh: Lãnh đạo và công chức Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng;
- Thống kê cơ sở: Các Thống kê cơ sở căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị chủ động phân công GSV triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát Điều tra ngành công nghiệp năm 2026 phù hợp với nhiệm vụ được giao.

3. Điều tra viên

Điều tra viên là người hưởng lương từ ngân sách nhà nước và Điều tra viên không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước có đủ điều kiện thực hiện công tác điều tra.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng

- Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch dữ liệu, nghiệm thu kết quả điều tra, tổng hợp kết quả điều tra;
- Thực hiện báo cáo phân tích kết quả điều tra theo Kế hoạch công tác Cục Thống kê giao. Báo cáo tình hình tổ chức, triển khai thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh về Cục Thống kê theo quy định;
- Gửi dữ liệu điều tra, đồng thời báo cáo tình hình tổ chức, triển khai thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh về Cục Thống kê theo quy định.

2. Các Phòng thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh

Phối hợp với Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch dữ liệu, nghiệm thu kết quả điều tra theo từng kỳ điều tra.

3. Các Thống kê cơ sở

- Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những điểm chưa thống nhất trong quá trình điều tra bằng điện thoại hoặc thư điện tử về Cục (qua Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng) để tổng hợp chung, tham mưu Lãnh đạo Thống kê tỉnh chỉ đạo thực hiện;

- Phối hợp với Phòng Thống kê Công nghiệp và Xây dựng thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch dữ liệu, nghiệm thu kết quả điều tra theo từng kỳ điều tra.

V. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra ngành công nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động được quy định trong Phương án điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia, Thông tư số 37/2022-TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9, Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan. Toàn bộ kinh phí điều tra sẽ được thanh toán đúng khối lượng công việc thực tế phát sinh theo quy định của Phương án điều tra do Phòng thống kê Công nghiệp và Xây dựng lập, Kế toán Thống kê tỉnh tổng hợp, thẩm định trình Trưởng thống kê tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Ban Điều tra thống kê;
- Trưởng thống kê tỉnh (để báo cáo);
- Các Phó Trưởng thống kê tỉnh
- Các Phòng thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh;
- Các Thống kê cơ sở;
- Kế toán Thống kê tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD.

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**

Bùi Văn Đồng

Số:...../TTr-.....

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc sử dụng lực lượng Điều tra viên thống kê thực hiện
thu thập thông tin Điều tra ngành công nghiệp năm 2026

Kính gửi: Ông Trưởng Thống kê tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022-TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9, Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan;

Thực hiện Quyết định số 929/QĐ-CTK ngày 17/7/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc ban hành Phương án Điều tra ngành công nghiệp; Quyết định số 1288/QĐ-CTK ngày 20/11/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc ban hành kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án Điều tra ngành công nghiệp; Kế hoạch số/KH-TKT ngày/12/2025 của Thống kê tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra ngành công nghiệp năm 2026 tỉnh Ninh Bình.

Để triển khai công tác thu thập thông tin Điều tra ngành công nghiệp theo đúng Phương án Điều tra ngành công nghiệp năm 2026 quy định, đảm bảo chất lượng điều tra và phù hợp với điều kiện thực tế trong triển khai công tác điều tra tại các đối tượng, đơn vị điều tra, Phòng/Thống kê cơ sở..... kính trình về việc sử dụng lực lượng Điều tra viên thống kê thực hiện thu thập thông tin trong Điều tra ngành công nghiệp năm 2026, như sau:

1. Lực lượng tham gia

Điều tra viên là người hưởng lương từ ngân sách nhà nước và Điều tra viên không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước có đủ điều kiện thực hiện công tác điều tra. (theo danh sách đính kèm)

2. Thực hiện nhiệm vụ điều tra

Điều tra viên thực hiện thu thập thông tin trong Điều tra ngành công nghiệp năm 2026 tại các đối tượng, đơn vị điều tra được phân công theo Phương án Điều tra ngành công nghiệp năm 2026 quy định.

Phòng/Thống kê cơ sở.....kính đề nghị Ông Trưởng Thống kê tỉnh phê duyệt, ban hành Quyết định sử dụng lực lượng Điều tra viên thống kê thực hiện thu thập thông tin trong Điều tra ngành công nghiệp năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Thống Công nghiệp và Xây dựng;
- Kế toán Thống kê tỉnh;
- Lưu: Phòng/TKCS...

**TRƯỞNG PHÒNG/
TRƯỞNG THỐNG KÊ CƠ SỞ**
(Ký, ghi rõ họ tên đóng dấu (nếu có))

Mẫu số 02
DANH SÁCH

Điều tra viên thống kê thực hiện thu thập thông tin Điều tra ngành công nghiệp năm 2026

(Kèm theo Tờ trình số:/TTr-....., ngày.....tháng 12 năm 2025 của Phòng/Thống kê cơ sở.....)

[illegible]